

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp TKĐH 4 K10 Mã lớp học 25,680 Thực hành**

Môn học: TMH19 Hình họa ứng dụng

Giáo viên:.....*Nguyễn Văn Thành*.....

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ.....đến.....

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV      | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|----------------|---------|
| 1   | CD182560 | Nguyễn Quang Anh   | 06/02/1999 | 5    |       | <i>Anh</i>     |         |
| 2   | CD182719 | Nguyễn Tuấn Anh    | 30/05/2000 | 6    |       | <i>Anh</i>     |         |
| 3   | CD182832 | Phạm Thị Lan Anh   | 27/01/2000 | 8    |       | <i>Lan Anh</i> |         |
| 4   | CD182964 | Vũ Duy Chiến       | 11/01/1997 | 5    |       | <i>Chiến</i>   |         |
| 5   | CD182881 | Đỗ Mạnh Cường      | 30/11/2000 | 7    |       | <i>Cường</i>   |         |
| 6   | CD182875 | Đỗ Trọng Đạt       | 05/11/2000 | 8    |       | <i>Đạt</i>     |         |
| 7   | CD183171 | Nguyễn Tiến Đạt    | 13/08/1996 | 7    |       | <i>Đạt</i>     |         |
| 8   | CD182450 | Nguyễn Hữu Đức     | 13/05/2000 | 7    |       | <i>Đức</i>     |         |
| 9   | CD171516 | Phạm Trung Đức     | 07/11/1998 |      |       |                | Học lại |
| 10  | CD175009 | Đặng Hương Giang   | 21/05/1997 | 4    |       | <i>Giang</i>   |         |
| 11  | CD182645 | Đỗ Thị Hậu Giang   | 24/04/1999 | 5    |       | <i>Giang</i>   |         |
| 12  | CD173911 | Vũ Trường Giang    | 09/10/1997 |      |       |                |         |
| 13  | CD182410 | Nguyễn Danh Hà     | 07/06/2000 | 9    |       | <i>Hà</i>      |         |
| 14  | CD183035 | Phạm Thế Hùng      | 27/04/2000 | 5    |       | <i>Hùng</i>    |         |
| 15  | CD182898 | Cao Văn Khang      | 22/09/1998 | 6    |       | <i>Khang</i>   |         |
| 16  | CD182471 | Dương Trung Linh   | 01/09/2000 | 5    |       | <i>Linh</i>    |         |
| 17  | CD182758 | Lăng Đức Long      | 19/08/2000 | 7    |       | <i>Long</i>    |         |
| 18  | CD183084 | Hoàng Thọ Minh     | 21/04/1999 | 4    |       |                |         |
| 19  | CD182634 | Trương Văn Minh    | 16/02/2000 | 8    |       | <i>Minh</i>    |         |
| 20  | CD182989 | Lưu Đức Nam        | 27/05/2000 | 7    |       | <i>Nam</i>     |         |
| 21  | CD183042 | Hoàng Việt Phong   | 04/01/1999 | 5    |       | <i>Phong</i>   |         |
| 22  | CD182323 | Nguyễn Hữu Phúc    | 18/10/1999 | 5    |       | <i>Phúc</i>    |         |
| 23  | CD182436 | Nguyễn Hải Quang   | 24/12/2000 | 8    |       | <i>Quang</i>   |         |
| 24  | CD182580 | Phạm Minh Quý      | 23/12/2000 | 4    |       | <i>Quý</i>     |         |
| 25  | CD182903 | Nguyễn Hùng Sơn    | 23/01/2000 | 9    |       | <i>Sơn</i>     |         |
| 26  | CD182821 | Nguyễn Thành Tâm   | 21/07/2000 | 9    |       | <i>Tâm</i>     |         |
| 27  | CD183019 | Nguyễn Doanh Thành | 14/10/2000 |      |       |                | Học lại |
| 28  | CD182684 | Trương Thanh Thiên | 20/08/2000 | 7    |       | <i>Thiên</i>   |         |
| 29  | CD183061 | Lê Văn Thọ         | 23/05/2000 | 7    |       | <i>Thọ</i>     |         |
| 30  | CD182489 | Bùi Thị Thương     | 23/10/1999 |      |       |                | Học lại |
| 31  | CD182681 | Bùi Thu Thủy       | 22/08/2000 | 6    |       | <i>Thủy</i>    |         |
| 32  | CD182709 | Nguyễn Thành Trung | 22/12/2000 | 6    |       | <i>Trung</i>   |         |
| 33  | CD183085 | Lê Khắc Tú         | 03/09/1999 | 5    |       | <i>Tú</i>      |         |
| 34  | CD182849 | Nguyễn Anh Tuấn    | 25/11/1999 | 7    |       | <i>Tuấn</i>    |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên    | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV                                                                           | Ghi chú |
|-----|----------|--------------|------------|------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 35  | CD182553 | Giang Văn Vũ | 03/06/2000 | 7    |       |  |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....31.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....28.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**CÁN BỘ CHẤM THI**

**TRƯỜNG KHOA**



Trần Thị Như Trang



Nguyễn Văn Thành